

Bản án số: 111/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 12 - 6 - 2020  
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Chí Lin
2. Bà Trần Thị Đồi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huỳnh Như – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trần Văn Dạ T, sinh năm 1986.

Thường trú: Ấp R, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

Địa chỉ (tạm trú): Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983.

Thường trú: Ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

Địa chỉ (tạm trú): Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

**(Các đương sự có mặt)**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 10 tháng 3 năm 2020 và những lời khai tiếp theo tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Văn Dạ T trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Long An. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến khi chị sinh con (năm 2018) thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên

nhân mâu thuẫn là do cuộc sống vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, anh Nguyễn Văn H cờ bạc, dù đã cho nhiều cơ hội nhưng vẫn không sửa đổi. Anh chị đã ly thân từ tháng 01 năm 2019 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trần Đại T, sinh ngày 09/4/2018. Con đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

*Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:* Anh không đồng ý với toàn bộ nội dung ghi trong Đơn khởi kiện của chị Trần Văn Dạ T. Anh không đồng ý ly hôn với Trần Văn Dạ T vì mâu thuẫn vợ chồng có thể giải quyết được. Anh xác nhận anh có cờ bạc như lời chị T trình bày nhưng đang cố gắng khắc phục nên mong chị T cho anh một thời gian để anh chứng minh đã sửa đổi và vợ chồng có thể hàn gắn. Trong trường hợp ly hôn, anh không đồng ý để chị Trần Văn Dạ T nuôi con chung là Nguyễn Trần Đại T, sinh ngày 09/4/2018, anh yêu cầu được nuôi con chung. Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Có một phần đất tại xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, hiện tại chưa có yêu cầu đối với phần đất này. Về nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Các đương sự đều thống nhất các chứng cứ của vụ án đã được giao nộp đầy đủ và được công khai đúng thủ tục nhưng kết quả hòa giải đoàn tụ không thành.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Văn Dạ T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn H hiện tạm trú tại ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An và có mặt tại địa phương nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Văn Dạ T và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Long An vào năm 2012 nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Thấy rằng, trong quá trình chung sống, chị Trần Văn Dạ T cho rằng do cuộc sống không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, anh Nguyễn Văn H cò bạc, dù đã cho nhiều cơ hội nhưng vẫn không sửa đổi nên anh chị đã ly thân từ tháng 01 năm 2019 đến nay. Mâu thuẫn giữa anh chị cũng không được gia đình hai bên và chính quyền địa phương giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H cũng xác nhận cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng từ khi sống ly thân đến nay, anh Nguyễn Văn H không tìm ra được biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ, trong khi chị Trần Văn Dạ T xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với anh Nguyễn Văn H nên kiên quyết yêu cầu ly hôn. Mặt khác, từ ngày Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay cũng như tại phiên tòa, anh chị vẫn chưa giải quyết được những mâu thuẫn phát sinh, anh Nguyễn Văn H cũng không tìm ra được phương hướng đoàn tụ, anh H mong chị T cho anh thêm thời gian, cơ hội để sửa đổi nhưng chị T kiên quyết ly hôn, không đồng ý cho cơ hội; cho thấy dù đã cố gắng nhưng anh chị không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những phân tích trên, thấy rằng hôn nhân giữa chị Trần Văn Dạ T và anh Nguyễn Văn H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Văn Dạ T đối với anh Nguyễn Văn H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về con chung và cấp dưỡng: Chị Trần Văn Dạ T và anh Nguyễn Văn H thống nhất anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Trần Đại T, sinh ngày 09/4/2018. Từ khi ly thân đến nay, chị Trần Văn Dạ T là người trực tiếp chăm sóc con chung. Khi ly hôn, chị Trần Văn Dạ T và anh Nguyễn Văn H đều yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, từ khi chị Trần Văn Dạ T và anh Nguyễn Văn H ly thân đến nay, chị Trần Văn Dạ T là người trực tiếp chăm sóc, con chung, vẫn đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung. Con chung hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định của con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng cần tiếp tục giao con chung cho chị Trần Văn Dạ T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa, chị Trần Văn Dạ T không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng đối với con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Chị Trần Văn Dạ T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Văn H trình bày có tài sản chung quyền sử dụng một phần đất tại xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; nhưng hiện tại anh không có yêu cầu chia tài sản chung, anh sẽ để lại phần đất cho con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn Văn H có quyền khởi kiện tranh chấp về tài sản chung sau, bằng một vụ án khác.

[6]. Về nợ chung: Chị Trần Văn Dạ T và anh Nguyễn Văn H thống nhất trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị Trần Văn Dạ T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 273, 483, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Văn Dạ T đối với anh Nguyễn Văn H về việc “Ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Văn Dạ T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Chị Trần Văn Dạ T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Đại T, sinh ngày 09/4/2018. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Trần Văn Dạ T không có yêu cầu.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Trần Văn Dạ T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004950 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An sang án phí để thi hành.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện Đức Hòa;*
- *UBND xã A, huyện C, tỉnh Long An;*
- *Chi cục THADS huyện Đức Hòa;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Trần Thị Kim Thanh**